TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **78/**2017/QĐST-DS	*Tuy Phong, ngày 23 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sư năm 2015;

Căn cứ Điều 463 và Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15/8/2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 141/2017/TLST-DS, ngày 25/7/2017;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Lê Thị H –** sinh năm 1960

Địa chỉ: số 363 xóm 3, thôn V, xã V1, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: bà **Trần Thị N** – sinh năm 1960

Địa chỉ: số 170/6 Nguyễn H, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị N phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà Lê Thị H số tiền **125.000.000đ (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng)**.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất như sau:

+ Trường hợp các bên có thỏa thuận thì mức lãi suất không được vượt quá 20%/năm.

+ Trường hợp các bên không có thỏa thuận thì mức lãi suất là 10%/năm.

+ Theo quy định khác của pháp luật (nếu có).

Về án phí: Hoàn trả cho bà Lê Thị H số tiền tạm nộp án phí **3.625.000đ** tại biên lai thu số 0013981 ngày 25/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong. Bà Trần Thị N phải nộp **3.125.000đ** án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG
THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKS (huyện + tỉnh);
- Toà án tỉnh;
- Chi cục THA huyện;
- Đương sự;
- Lưu HS.

Đặng Thị Thu Trang